

TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC

Số: 203/MB-TCHC
V/v: CBTT Báo cáo thường niên
năm 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc
2. Mã chứng khoán: PMB
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
4. Điện thoại: 024.35378256 Fax: 024.35378255
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Trần Nguyễn - Phó Giám đốc
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
7. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2021
8. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ báo cáo quản trị: www.pmb.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

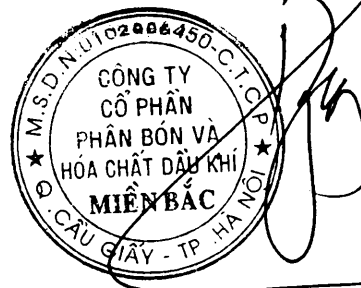
Nơi nhận: *MTC*

- Như trên;
- HĐQT, BKS, GD (đề b/c);
- Lưu VT, ĐNH.

Đính kèm:

BC thường niên năm 2021.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Trần Nguyễn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC**
Tầng 4, Tòa nhà VPI, số 167 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 024.35378256 - Fax: 024.35378255 - Website: www.pmb.vn

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**
NĂM 2021

Hà Nội, tháng 3 năm 2022

MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG	1
I. Thông tin khái quát.....	1
II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	2
III. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	2
IV. Định hướng phát triển.....	3
V. Quản trị rủi ro	3
PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021	6
I. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021	6
II. Tổ chức và nhân sự.....	7
1. Danh sách Ban Điều hành.....	7
2. Số lượng cán bộ, nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động..	7
III. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.....	8
IV. Tình hình tài chính.....	8
1. Tình hình tài chính.....	8
2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	9
V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	9
1. Cổ phần.....	9
2. Cơ cấu cổ đông	10
3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	10
VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	10
1. Công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng, nước	10
2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	10
3. Chính sách liên quan đến người lao động.....	11
4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	11
PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	12
I. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021.....	12
II. Tình hình tài chính.....	12
1. Tình hình tài sản	12
2. Tình hình nợ phải trả.....	13
III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	14
IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai	14
V. Giải trình ý kiến của kiểm toán (nếu có).....	16
VI. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.....	16
PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	17
I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	17
II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	18
III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	18
PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	20

I.	Hội đồng quản trị	20
1.	Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	20
II.	Hoạt động của Hội đồng quản trị.....	20
1.	Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và các tiểu ban trong Hội đồng quản trị.....	21
2.	Danh sách các Thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty	21
III.	Ban Kiểm soát.....	21
1.	Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát.....	21
2.	Hoạt động của Ban Kiểm soát	21
3.	Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ của Công ty.....	22
4.	Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty	22
5.	Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022	23
IV.	Báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	23
1.	Chi tiết tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát như sau	23
2.	Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:.....	24
3.	Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:	24
4.	Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:.....	24
	PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH	25
1.	Ý kiến kiểm toán.....	25
2.	Báo cáo Tài chính được kiểm toán (Tài liệu đính kèm).	25

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

I. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc.
- Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 0102886450 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/08/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 22/06/2021.
- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi tỷ đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 120.000.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi tỷ đồng*).
- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 - 35378256.
- Số fax: 024 - 35378255.
- Website: www.pmb.vn.
- Mã chứng khoán: PMB

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc tiền thân là Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí - Xí nghiệp Kinh doanh Phân bón miền Bắc được thành lập theo Quyết định số 79/QĐ-HĐQT ngày 27/12/2007 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí.
- Ngày 13/08/2008, Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo) ban hành Quyết định số 118/QĐ-HĐQT về việc thành lập Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc, Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0104003870, ngày 19 tháng 08 năm 2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.
- Ngày 24/12/2010, PVFCCo đã ra quyết định số 271/QĐ-PBHC về việc chuyển Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc thành Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc. Sau khi tiến hành Đại hội cổ đông lần đầu và hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc chính thức đi vào hoạt động từ ngày 30/01/2011 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0102886450 ngày 30/01/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp với mức Vốn Điều lệ 120.000.000.000 VNĐ (*Một trăm hai mươi tỷ đồng*).
- Ngày 07/09/2015, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán.
- Ngày 21/9/2015, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán.

- Ngày 07/10/2015, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc chính thức lên sàn giao dịch chứng khoán với mã cổ phiếu là PMB.

II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn phân bón (trừ loại Nhà nước cấm).
- Bán lẻ hàng hóa phân bón (trừ loại Nhà nước cấm), hóa chất được phép lưu hành (không bao gồm chất thú y, hóa chất y tế và hóa chất bảo vệ thực vật).
- Bán buôn hàng nông, lâm sản nguyên liệu.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy.
- Dịch vụ tư vấn hỗ trợ sản xuất nông nghiệp; kinh doanh bất động sản; kinh doanh dịch vụ kho bãi.
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; quảng cáo; bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; tổ chức giới thiệu xúc tiến thương mại.

Thực tế, hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc (PVFCCo North) là kinh doanh các loại phân bón đặc biệt là các loại phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ và các sản phẩm hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp, các hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể.

Địa bàn kinh doanh:

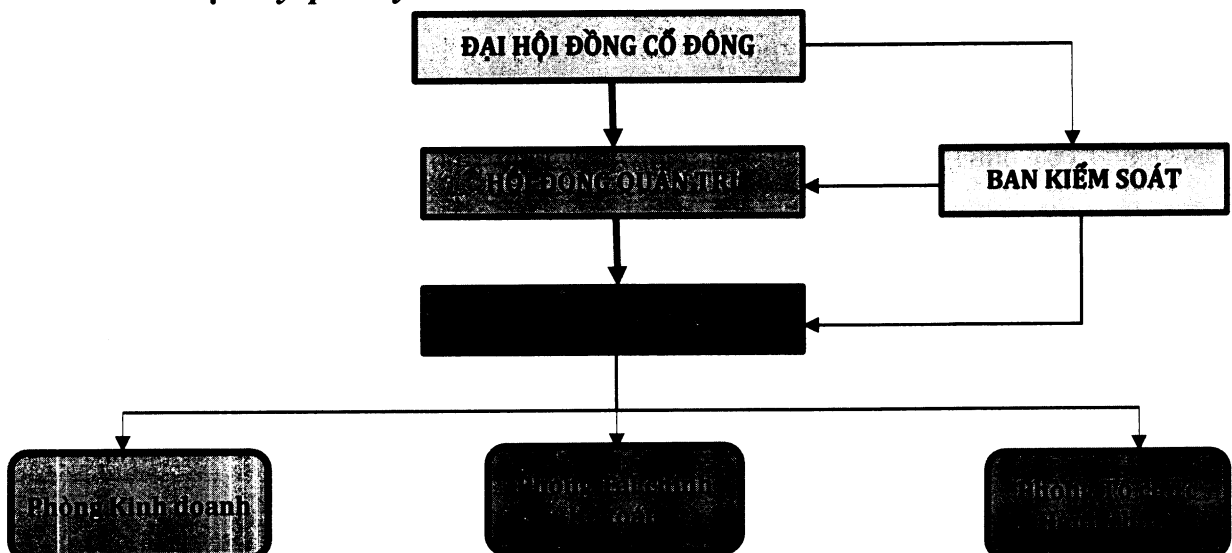
- Bao gồm 29 tỉnh và thành phố thuộc khu vực miền Bắc, từ Quảng Bình trở ra phía Bắc.

III. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị:

Đại hội đồng cổ đông
Hội đồng quản trị
Ban Kiểm soát
Ban Giám đốc

Cơ cấu bộ máy quản lý:



IV. Định hướng phát triển

Nguyên tắc phát triển:

- Đổi mới - An toàn - Hiệu quả - Phát triển bền vững.
- Tập trung kinh doanh và phân phối các sản phẩm chủ lực của PVFCCo (Urea, Kaly, NPK mang thương hiệu Phú Mỹ).
- Kiểm soát chặt chẽ quá trình kinh doanh và phân phối nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đến người sử dụng, thực hiện đúng các cam kết với khách hàng.
- Phát huy nội lực, hợp tác phát triển lâu dài với các đối tác nhằm chia sẻ rủi ro và khai thác các lợi thế, cơ hội.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phát triển trở thành doanh nghiệp mạnh với ngành nghề chính là kinh doanh phân bón và các hoạt động kinh doanh khác gắn liền với định hướng dịch vụ, sản phẩm phân bón của PVFCCo và ngành Dầu khí.
- Cung cấp các sản phẩm phân bón đặc biệt là các sản phẩm phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ đảm bảo chất lượng, ổn định, hiệu quả cho khách hàng tại khu vực miền Bắc, giữ vững thị phần phân bón tại các vùng trọng điểm, đặc biệt là khu vực Bắc Trung Bộ và đồng bằng sông Hồng.
- Củng cố và xây dựng mạng lưới kinh doanh hợp lý và tối ưu. Phát triển hiệu quả kênh phân phối, đảm bảo bền vững cả về chiều rộng và chiều sâu trở thành doanh nghiệp kinh doanh phân bón có hệ thống phân phối hàng đầu tại khu vực phía Bắc.
- Hệ thống kho bãi, hậu cần chuyên nghiệp và bao phủ các địa bàn trọng điểm.
- Lấy việc nâng cao giá trị dịch vụ trong sản phẩm làm công cụ cạnh tranh lâu dài và bền vững để các sản phẩm mang thương hiệu Phú Mỹ luôn là sự lựa chọn đầu tiên của người tiêu dùng trên khu vực.
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Phát triển bền vững, trở thành một trong những doanh nghiệp kinh doanh và phân phối phân bón hàng đầu tại khu vực miền Bắc.

Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Phát triển doanh nghiệp luôn đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

V. Quản trị rủi ro

Với trách nhiệm thúc đẩy thành công dài hạn doanh nghiệp, bảo vệ lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, hài hòa với trách nhiệm xã hội, Công ty luôn nhận định, đánh giá và kiểm soát các rủi ro gắn kết với mục tiêu chiến lược và kế hoạch hành động để tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp và phát triển bền vững. Trong năm 2021, Công ty quản trị các rủi ro trọng yếu bao gồm:

1. Rủi ro về dịch bệnh: Dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại trên cả nước làm cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp bị ngưng trệ, chuỗi sản xuất cung ứng phân bón bị

đứt đoạn bởi các hoạt động giám sát, kiểm soát dịch bệnh, giãn cách xã hội kéo dài. Mặc dù chính phủ đã nói lỏng việc kiểm soát cho nhiều các dịch vụ hoạt động trở lại, tuy nhiên tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp và chưa có dấu hiệu chấm dứt. Công ty đã chủ động đưa ra các giải pháp ứng phó nhằm đảm bảo duy trì có hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về thị trường cung vượt cầu: Do xu thế cung vượt cầu ngày càng gia tăng nên thị trường Urea trong nước phải đối mặt với áp lực cạnh tranh trong hiện tại và tương lai ngày càng quyết liệt hơn. Trước những thách thức này, Công ty tăng cường rà soát, kiện toàn hệ thống phân phối phát triển có chiều sâu, thực hiện việc đầu tư, hỗ trợ các nguồn lực XTTM cho các Nhà phân phối nhằm tăng tính gắn kết giữa Công ty với Nhà phân phối. Hiện tại, hệ thống phân phối phân bón Phú Mỹ của Công ty trải đều từ Quảng Bình trở ra phía Bắc, tập trung tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm và được phân vùng tiêu thụ cụ thể.
3. Rủi ro cạnh tranh về giá phân bón: Giá phân bón trong nước bị ảnh hưởng đáng kể bởi giá phân bón thế giới và giá bán của các Nhà sản xuất phân bón lớn trong nước đặc biệt là khu vực miền Bắc. Trong năm 2021, giá phân bón thế giới cũng như trong nước tăng cao đột biến. Công ty phải cân bằng giữa rủi ro và cơ hội để quyết định giá bán sản phẩm hợp lý sát với giá thị trường nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh.
4. Rủi ro về tính thanh khoản của khách hàng: Chính sách bán hàng của Công ty được thực hiện và kiểm soát có hệ thống, công nợ bán hàng được quy định riêng cho từng nhóm sản phẩm, hạn mức công nợ căn cứ vào năng lực tài chính, mức độ tín nhiệm và khả năng hợp tác của từng Nhà phân phối. Trong năm 2021, Công ty không xảy ra tranh chấp nợ xấu trong các giao dịch mua bán hàng.
5. Rủi ro khi đưa sản phẩm mới ra thị trường và rủi ro về chất lượng sản phẩm: Bảo vệ môi trường sẽ thúc đẩy nhu cầu đối với các loại phân bón chất lượng cao, các sản phẩm có sự khác biệt, đa hiệu quả, cùng với xu thế nhu cầu sử dụng phân bón của bà con nông dân ngày càng đa dạng. Bên cạnh việc kinh doanh sản phẩm Urea Phú Mỹ đã có thương hiệu, Công ty tiếp tục đẩy mạnh việc kinh doanh các sản phẩm phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ khác như Kaly Phú Mỹ, NPK Phú Mỹ tới tay người tiêu dùng để gia tăng sản lượng kinh doanh nhằm giữ vững thị phần và đảm bảo các mục tiêu phát triển của Công ty.
6. Rủi ro về môi trường, luật định:
 - Việt Nam phải mở cửa trong quá trình hội nhập, nhiều doanh nghiệp nước ngoài sẽ đầu tư sản xuất kinh doanh phân bón có thể thay thế một phần Urea. Những doanh nghiệp nước ngoài với kinh nghiệm, năng lực quản lý kinh doanh tốt sẽ trở thành những đối thủ mạnh.
 - Phân bón giả, kém chất lượng chưa được quản lý chặt chẽ dẫn đến thiệt thòi cho những doanh nghiệp kinh doanh nghiêm túc như Công ty.
7. Rủi ro về thời tiết: Việc biến đổi khí hậu đã gây tác động trực tiếp vào sản xuất nông nghiệp. Công ty đã chủ động đưa ra các giải pháp ứng phó với sự biến đổi bất lợi

của thời tiết nhằm giữ vững được sự phát triển bền vững của kinh tế - xã hội cũng như môi trường

Trên cơ sở nhận định những rủi ro như trên, Công ty đã lên kế hoạch kiểm soát thường xuyên để kịp thời phát hiện và có những giải pháp ngăn chặn, hạn chế rủi ro nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu đã định.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

I. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021

Năm 2021, thế giới, Việt Nam và khu vực miền Bắc tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19. Hoạt động sản xuất, kinh doanh các ngành hàng xoay quanh lĩnh vực nông nghiệp trong đó có ngành phân bón mặc dù là một trong số ít điểm sáng tích cực trong các nhóm ngành kinh tế Việt Nam tuy nhiên có những thời điểm bị gián đoạn bởi các hoạt động giám sát, kiểm soát dịch bệnh, giãn cách xã hội kéo dài. Chuỗi cung ứng bị tắc nghẽn nghiêm trọng, giá cước vận tải tăng cao, khan hiếm phương tiện, kẹt cầu cảng, thiếu công nhân.

Phân bón các loại tăng giá liên tục từ quý 2/2021. Trong đó, giá urea đã vượt qua mọi dự báo và ghi nhận mức giá kỷ lục trong lịch sử, trở thành loại phân bón có giá cao nhất trên thị trường, vượt cả kali và DAP.

Tình trạng dư cung trong bối cảnh nhu cầu giảm luôn hiện hữu khiến các đơn vị sản xuất phải đối mặt với áp lực tài chính và hàng tồn kho.

Mặc dù quá trình triển khai và bán các sản phẩm Phân bón Phú Mỹ còn gặp nhiều khó khăn nhưng với việc triển khai các giải pháp, quyết sách đúng đắn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt được mức tăng trưởng tốt, đặc biệt là đối với sản phẩm NPK Phú Mỹ.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2020	KH 2021	TH 2021	TH 2021/ KH 2021	TH 2021/ TH 2020
A	Sản lượng kinh doanh	Tấn	194.978	215.670	215.802	100,1%	111%
1	Ure Phú Mỹ	Tấn	149.839	140.000	140.042	100,0%	93%
2	NPK Phú Mỹ	Tấn	19.141	30.000	30.059	100,2%	157%
3	Các sản phẩm từ gốc Ure	Tấn	100	420	420	100,0%	420%
4	Phân bón thương hiệu Phú Mỹ	Tấn	25.898	30.050	30.080	100,1%	116%
5	Phân bón tự doanh	Tấn		15.200	15.200	100,0%	-
B	Các chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	188,56	165,00	229,40	139%	122%
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	139,90	130,00	162,22	125%	116%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.300,85	2.043,44	2.065,35	101%	159%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2020	KH 2021	TH 2021	TH 2021/ KH 2021	TH 2021/ TH 2020
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,04	25,74	48,15	187%	436%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,79	20,59	38,40	187%	437%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	4,49	6,77	11,00	162%	245%
7	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	9%	17%	32%	187%	348%

II. Tổ chức và nhân sự

1. Danh sách Ban Điều hành

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Năm sinh	Tổng số cổ phần		Tỷ lệ sở hữu cổ phần
				Đại diện	Cá nhân	
1	Nguyễn Thị Hồng Dung	Chủ tịch HĐQT	1978	5.400.000		45%
2	Lương Anh Tuấn	Thành viên HĐQT, Giám đốc	1978	3.600.000	5000	30,042%
3	Ông Tạ Quốc Phương	Thành viên HĐQT	1977			
4	Nguyễn Quang Đoàn	Phó Giám đốc	1971		3.800	0,032%
5	Phạm Trần Nguyễn	Phó Giám đốc	1980		6.050	0,05%
6	Đào Thị Kim Anh	Trưởng Ban Kiểm soát	1974		6.000	0,05%
7	Nguyễn Trà My	Thành viên Ban Kiểm soát	1984			0%
8	Đỗ Thị Minh Tâm	Thành viên Ban Kiểm soát	1987			0%
9	Hoàng Thị Thu Hằng	Kế toán trưởng	1971		10.000	0,083%

2. Số lượng cán bộ, nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Tính đến thời điểm 31/12/2021: Tổng số lao động của Công ty là 66 người (trong đó lao động nữ là 30 người). 100% lao động được ký HĐLĐ theo đúng quy định của Bộ luật lao động.
- Trong năm 2021, Công ty tiếp tục sửa đổi, bổ sung các nội quy, quy chế liên quan trực tiếp đến người lao động theo đúng Bộ Luật lao động, đảm bảo tính dân chủ và phù hợp với tình hình kinh doanh, mô hình quản lý của Công ty Cổ phần niêm yết.
- Các chính sách đang thực hiện đã thể hiện sự quan tâm cao của Công ty đến lợi ích chính đáng của NLĐ nhằm động viên, khích lệ người lao động phát huy, cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.

III. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Năm 2021, Công ty không đầu tư và thực hiện dự án nào.

Chỉ tiêu	2021	2020	Tăng/Giảm (%)
- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,2	3,4	-7%
Hệ số thanh toán nhanh	2,4	3,2	-24%
- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	29%	26%	14%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	41%	35%	19%
- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	24	27	-11%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	9,8	6,9	43%
Doanh thu thuần/Vốn CSH	12,7	9,2	37%
- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,019	0,007	174%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,237	0,063	277%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,167	0,047	259%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,020	0,003	470%
Lợi nhuận ròng/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	0,205	0,006	3299%
Lợi nhuận ròng/Tổng tài sản bình quân (ROA)	0,148	0,005	3144%

IV. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài chính

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020	Tăng, giảm (%)
Tổng tài sản	Tỷ.đ	229,40	188,56	22%
Doanh thu thuần	Tỷ.đ	2.056,37	1.292,01	59%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ.đ	40,76	4,49	807%
Lợi nhuận khác	Tỷ.đ	7,40	6,55	13%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	48,15	11,04	336%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	38,40	8,79	337%
Tỷ lệ chia cổ tức	%	Dự kiến 12	7	71%

Với diễn biến phức tạp về dịch bệnh, thời tiết, giá cả, đối thủ cạnh tranh tại khu vực miền Bắc trong năm 2021 đã ảnh hưởng rất lớn đến thị trường phân bón, thể hiện qua các chỉ số tài chính cơ bản năm 2021 của Công ty đều tăng với năm 2020, cụ thể: Doanh thu thuần của tất cả các hoạt động tăng 59%, lợi nhuận trước thuế tăng 336%. Công ty đã giữ vững thị trường, thị phần tại khu vực và thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2021 đã được thông qua.

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Cơ cấu vốn:

Nguồn vốn lưu động tự có năm 2021 của Công ty luôn giữ ở mức cao: Tài sản ngắn hạn chiếm 93% trong tổng tài sản, vốn chủ sở hữu chiếm 71% trong tổng nguồn vốn, đồng nghĩa với công nợ phải trả chiếm 29%. Các chỉ tiêu này cho thấy nguồn vốn kinh doanh chủ yếu là nguồn tự có. Nguồn vốn của Công ty ổn định, luôn đảm bảo kịp thời khi nguồn vốn xoay vòng, tái đầu tư vào hoạt động kinh doanh.

- Khả năng thanh toán:

Cán cân thanh toán trên nợ phải trả ở mức cao, trên 3 lần so với khoản nợ phải trả. Việc theo dõi thu hồi công nợ được tiến hành thường xuyên và chặt chẽ. Công ty không có các khoản phải thu dài hạn. Trong năm 2021 Công ty không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi, nợ mất khả năng thanh toán. Điều này cho thấy được khả năng thanh toán của Công ty luôn được đảm bảo, thực hiện tốt nghĩa vụ công nợ đối với các nhà cung cấp.

- Năng lực hoạt động năm 2021:

Trong năm lượng hàng tồn kho luôn nằm trong định mức, Công ty không có nợ xấu, nợ khó đòi, qua đó, cho thấy khả năng quản lý, sử dụng nguồn vốn trong hoạt động điều phối hàng tồn kho, quản lý công nợ phải thu có hiệu quả.

- Khả năng sinh lời:

Các chỉ số Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu và Doanh thu thuần/Tổng tài sản năm 2021 lần lượt là 12,7% và 9,8% tăng lần lượt là 37% và 43% so với năm trước. Năm 2021, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, thời tiết không thuận lợi, giá phân bón thế giới tăng cao đột biến tuy nhiên hoạt động sản xuất nông nghiệp là một trong những điểm sáng của nền kinh tế kéo theo các ngành nghề, dịch vụ có liên quan, do vậy dòng vốn đưa vào đầu tư trong hoạt động kinh doanh tăng so với năm trước và khả năng sinh lời cao hơn, mang lại được lợi nhuận đáng kể cho Công ty.

Nhìn chung tình hình tài chính năm 2021 của Công ty tiếp tục duy trì được sự ổn định, luôn đảm bảo kịp thời nguồn vốn để phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

1. Cổ phần

Công ty hiện đang lưu hành 12.000.000 cổ phần phổ thông. Tất cả là cổ phần chuyên nhượng tự do.